

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân.

2. Ông Ngô Minh Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX - ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 242/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Bà **Lê Thanh N**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2004 ông Sĩ và bà Ngàn thương nhau, tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian một năm trở lại đây giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Do đó, ông Sĩ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Ngàn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Sĩ và bà Ngàn có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 19/5/2005 (nam) và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/7/2009 (Nữ). Cháu Tuấn đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thanh N: vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án ly hôn với bà Lê Thanh N. Bị đơn bà Lê Thanh N đăng ký thường trú tại Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục:* Bà Lê Thanh N nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án cấp, tổng đạt nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn S:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Sĩ và bà Ngân tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo ông Sĩ trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông Sĩ yêu cầu ly hôn bà Ngân.

[3.2] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường Phước Thới ngày 21/10/2021 thể hiện: bà Lê Thanh N, sinh năm 1979, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[3.3] Qua lời trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thanh N vắng mặt. Do bà Ngân vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu gì nhằm phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của

đương sự được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Ngân tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên ông Sĩ tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Sĩ vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S được ly hôn bà Lê Thanh N.

[3.4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Sĩ và bà Ngân có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 19/5/2005 (nam) và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/7/2009 (Nữ). Cả cháu Tuấn và cháu Ý đều có ý kiến muốn cha mẹ đoàn tụ, xét hiện tại Cháu Tuấn đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Ý đang ở cùng mẹ nên tránh việc sáo trộn cuộc sống của cháu nên ông Sĩ đồng ý để bà Ngân tiếp tục nuôi dưỡng đến **trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con, sẽ tự cấp dưỡng theo khả năng không ghi nhận bản án.**

[3.5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ngân không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S được ly hôn bà Lê Thanh N.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Sĩ và bà Ngân có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 19/5/2005 (nam) và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 30/7/2009 (Nữ). Cả cháu Tuấn và cháu Ý đều có ý kiến muốn cha mẹ đoàn tụ, xét hiện tại Cháu Tuấn đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Ý đang ở cùng mẹ nên tránh việc sáo trộn cuộc sống của cháu nên ông Sĩ đồng ý để bà Ngân tiếp tục nuôi dưỡng đến **trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con.**

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003094, ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Ông Sĩ đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HỒNG LOAN

